Usecase đăng kí :

Diagram

Description automatically generated

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | User đăng kí tài khoản |
| Tác nhân chính | User |
| Điều kiện tiên quyết |  |
| Hậu điều kiện tiên quyết | User đăng kí thành công tài khoản , tài khoản được lưu và csdl |
| Chuỗi sự kiện | 1.user truy cập vào trang web.  2. GD đăng nhập của trang web : trường nhập username, password, nút đăng nhập , đăng kí .  3.user chọn nút đăng kí .  4.GD đăng kí hiển thị form đăng kí .  5. người dùng nhập thông tin vào form và chọn nút đăng kí .  6.thông báo đăng kí thành công  7. người dùng chọn nút oke .  8. GD trang chủ với thông tin người dùng vừa đăng kí . |
| Ngoại lệ | 6. Thôn báo email đăng nhập đã được sử dụng  6.1 người dùng nhập lại thông tin và chọn nút đăng kí . |

1. **Quản lý task**

**Diagram

Description automatically generated**

* Người dùng tạo task mới

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên tạo task |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 1 danh sách |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên tạo task thành công, task được lưu vào cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các nút thêm task  3.thành viên click nút thêm task trong danh sách muốn thêm.  4.Gd thêm task hiện lên  5.thành viên nhập tiêu đề và click thêm task  6.Gd bảng chứa danh sách có thẻ vừa thêm |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên sửa task

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên sửa task |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 1 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên sửa task thành công, task được lưu vào cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task và nút thêm task  3.thành viên click vàotask trong danh sách muốn sửa.  4.Gd thêm task hiện lên  5.thành viên nhập tiêu đề và click sửa task  6.Gd bảng chứa danh sách có thẻ vừa sửa |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên lưu trữ task

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên lưu trữ task |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 1 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên xóa task thành công, task được xóa khỏi cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task các nút thêm task  3.thành viên chọn task trong danh sách muốn lưu trữ.  4.Gd task hiện lên  5.thành viên chọn lưu trữ và click nút xóa  6.Gd hiện thôn báo xác nhận xóa  7.thành viên click xác nhận.  8.Gd bảng đang thao tác. |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên sửa dealine

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên sửa dealine |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 1 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên sửa dealine thành công, task được lưu cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task các nút thêm task  3.thành viên chọn task trong danh sách muốn sửa dealine.  4.Gd task hiện lên  5.thành viên chọn ngày  6.Gd nhập ngày bắt đầu và kết thúc hiện lên  7.thành viên nhập ngày bắt đầu và kết thúc rồi click nút lưu.  8.Gd task sau khi thêm dealine. |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên thêm người được giao việc

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên thêm người được giao việc |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 1 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên thêm người được giao việc , task được lưu cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task các nút thêm task  3.thành viên chọn task trong danh sách muốn thêm người được giao việc.  4.Gd task hiện lên  5.thành viên chọn ô thành viên  6.Gd tìm kiếm thành viên  7.thành viên nhập email thành viên cần giao việc và click vào thành viên đó sau khi tìm được.  8.Gd task sau khi thêm người được gai việc. |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên xóa người được giao việc

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên xóa người được giao việc |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 1 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task, trong task đó đã tồn tại người được giao việc |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên xóa task thành công, task được xóa khỏi cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task các nút thêm task  3.thành viên chọn task trong danh sách muốn xóa người giao việc.  4.Gd task hiện lên  5.thành viên click vào người đã được giao việc  6.Gd xóa thẻ người đó hiên lên  7.thành viên click nút xóa khỏi thẻ.  8.Gd task sau khi xóa thẻ. |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên thêm ảnh bìa task

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên thêm ảnh bìa task |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 1 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên thêm ảnh bìa task thành công, task được lưu cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task các nút thêm task  3.thành viên chọn task trong danh sách muốn thêm ảnh bìa.  4.Gd task hiện lên  5.thành viên chọn thêm ảnh bìa  6.Gd ảnh bìa mẫu ,tải ảnh lên .  7.thành viên chọn ảnh bìa rồi lưu.  8.Gd bảng chứa danh sách có task sau khi thêm ảnh bìa. |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên xóa ảnh bìa

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên xóa ảnh bìa task |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 1 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên xóa ảnh bìa task thành công, task được lưu cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task các nút thêm task  3.thành viên chọn task trong danh sách muốn thêm ảnh bìa.  4.Gd task hiện lên  5.thành viên chọn thay đổi ảnh bìa  6.Gd ảnh bìa mẫu ,tải ảnh lên .  7.thành viên chọn xóa ảnh bìa rồi lưu.  8.Gd bảng chứa danh sách có task sau khi xóa ảnh bìa. |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên di chuyển task đến danh sách khác

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên di chuyển task đến danh sách khác , bảng khác |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại ít nhất 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 2 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên di chuyển task thành công, task được lưu cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task các nút thêm task  3.thành viên chọn task trong danh sách muốn di chuyển.  4.Gd task hiện lên  5.thành viên chọn Di chuyển  6.Gd nhạp thông tin danh sách , bảng muốn di chuyển đến .  7.thành viên nhập thông tin rồi click nút chuyển.  8.Gd bảng chứa danh sách có task vừa chuyển đi. |
| Ngoại lệ |  |

* Thành viên di chuyển task trong bảng bằng kéo chuột

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thành viên di chuyển task đến danh sách khác trong bảng |
| Tác nhân chính | Thành viên |
| Điều kiện tiên quyết | Tồn tại ít nhất 1 bảng, trong bảng tồn tại ít nhất 2 danh sách , trong danh sách đó có ít nhất 1 task |
| Hậu điều kiện tiên quyết | Thành viên di chuyển task thành công, task được lưu cơ sở dữ liệu |
| Chuỗi sự kiện | 1.Sau khi đăng nhập thành công thành viên chọn 1 bảng  2.Giao diện bảng hiện lên có các danh sách và ở mỗi danh sách có các task các nút thêm task  3.thành viên nhấn giữ chuột vào task và di đến danh sách muốn chuyển  8.Gd bảng chứa danh sách có task vừa chuyển . |
| Ngoại lệ |  |